TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1105/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Phi Công.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3232/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim H, sinh năm 1983.
Địa chỉ thường trú: 201/113 A1, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: 01307 Dresden, Đức.

Bị đơn: Ông Trần Đào Tuấn A, sinh năm 1983.
Quốc tịch: Việt Nam.
Địa chỉ: New York 14611, USA.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2018, bản tự khai ngày 09 tháng 4 năm 2018 của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Trần Đào Tuấn A tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2007. Sau khi kết hôn, bà sang Hoa Kỳ học tập rồi sang Đức làm việc, còn ông Trần Đào Tuấn A sinh sống và học tập tại Hoa Kỳ. Hai vợ chồng liên lạc với nhau qua điện thoại. Hai vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống. Cuộc sống xa cách đã làm cho hai bên không còn tình cảm với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị ly hôn với ông Trần Đào Tuấn A để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Vũ Thị Kim H khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Thị Kim H khai không có.

Tại bản tự khai ngày 27/6/2018 của ông Trần Đào Tuấn A đã được công chứng số 1913 quyển số 06/SCT/CK lập ngày 27/6/2018 tại Văn phòng Công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Đào Tuấn A trình bày: Ông và bà Vũ Thị Kim H tự nguyện kết hôn theo giấy đăng ký kết hôn số 180, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2007. Hiện nay, bà Vũ Thị Kim H đang sinh sống và làm việc tại Đức, còn ông thì ở Hoa Kỳ, việc liên lạc giữa hai vợ chồng chủ yếu thông qua điện thoại. Hai vợ chồng có quá nhiều khác biệt về quan diểm sống, tính cách. Cuộc sống xa cách làm hai bên không còn tình cảm, không tồn tại một gia đình thật sự. Nay bà Hạnh yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn để hai bên có điều kiện ổn định cuộc sống của riêng mỗi người.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 09/4/2018, bà Vũ Thị Kim H có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức chứng nhận, bà Vũ Thị Kim H trình bày: Do bà đang sinh sống, học tập và bận công việc ở nước ngoài nên không thể về Việt Nam tham gia vụ việc. Do đó, bà đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải, phiên họp cung cấp chứng cứ và phiên tòa xét xử vụ án của Tòa án.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 27/6/2018 của ông Trần Đào Tuấn A đã được công chứng số 1914 quyển số 06/SCT/CK lập ngày 27/6/2018 tại Văn phòng Công chứng Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Đào Tuấn A trình bày: Ông đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, xét xử của Tòa án. Lý do: Ông không thể sắp xếp thời gian.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, nguyên đơn bà Vũ Thị Kim H đang cư ngụ hợp pháp tại Đức, bị đơn ông Trần Đào Tuấn A đang cư ngụ hợp pháp tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Vũ Thị Kim H và ông Trần Đào Tuấn A đều có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hạnh, ông Tuấn Anh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Kim H nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy đăng ký kết hôn số 180, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2007 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị Kim H và ông Trần Đào Tuấn A là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự thì trong quá trình sống chung hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống. Cuộc sống xa cách đã làm cho hai bên không còn tình cảm với nhau. Cả hai đều muốn ly hôn để có điều kiện để ổn định cuộc sống. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau. Nay bà H và ông Tuấn A mỗi người sống mỗi quốc gia, khả năng hàn gắn là không thể thực hiện, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà H ly hôn ông Tuấn A là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: Các đương sự khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Bà Vũ Thị Kim H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về chi phí tố tụng khác: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim H.

Quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim H được ly hôn với ông Trần Đào Tuấn A.

Giấy đăng ký kết hôn số 180, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/10/2007 cho bà Vũ Thị Kim H và ông Trần Đào Tuấn A không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

2/ Án phí, chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị Kim H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044745 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng khác: Không có.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Vũ Thị Kim H nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Trần Đào Tuấn A thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND Phường B, quận C, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt